

Số: 28/2021/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 02 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí
điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; phân cấp quản lý, khai thác
và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của
Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng
thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số
điều của Luật Thủy lợi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 116/TTr-SNN ngày 20/5/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2021. Quyết định này thay thế Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND ngày 18/4/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 6

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Lưu: VT, KT1^D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Quốc Văn

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng
Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 02/08/2021 10:40:40

QUY ĐỊNH

Quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28 /2021/QĐ-UBND, ngày 02 / 8 /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước. Nội dung không có trong quy định này thực hiện theo Luật Thủy lợi, Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng là cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi; các doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân được giao quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chủ sở hữu công trình thủy lợi là Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2. Chủ quản lý công trình thủy lợi: Cấp tỉnh là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cấp huyện là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế.

3. Đơn vị khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi là Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên và tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của Luật Thủy lợi.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi phải đảm bảo

tính hệ thống, kết hợp quản lý theo lưu vực và địa giới hành chính. Bảo đảm an toàn và khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi trong việc tưới, tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất, dân sinh, kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

2. Việc quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi từ đầu mối đến kênh mương mặt ruộng do doanh nghiệp có năng lực và kinh nghiệm quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

3. Tăng cường vai trò của chính quyền địa phương và người dân trong việc tham gia quản lý, khai thác và bảo vệ, nhằm phát huy hiệu quả công trình thủy lợi.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

1. Quy mô công trình thủy lợi nội đồng được quy định theo diện tích tưới, tiêu thiết kế của khu vực tưới, tiêu quy định như sau:

a) Đối với kênh tưới và tưới tiêu kết hợp từ sau cống đầu kênh đến khu vực tưới, tiêu có diện tích thiết kế nhỏ hơn hoặc bằng 50 ha.

b) Đối với kênh tiêu, hệ thống kênh tiêu từ khu vực tiêu đến trước đầu cống cuối kênh có diện tích tiêu thiết kế nhỏ hơn hoặc bằng 100 ha.

2. Điểm giao nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi là vị trí được xác định theo quy mô thủy lợi nội đồng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi

1. Công trình thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sở hữu gồm toàn bộ công trình thủy lợi nằm ngoài hệ thống Bắc Hưng Hải và công trình thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nằm trong hệ thống Bắc Hưng Hải trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công trình đầu mối, hệ thống kênh và các công trình trên kênh trực chính, quan trọng, công trình thủy lợi phục vụ liên huyện trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; giao chủ quản lý công trình thủy lợi là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Giao cho UBND cấp huyện quản lý hệ thống thống kênh và các công trình trên kênh thủy lợi nội đồng được quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này trừ các công trình thủy lợi phục vụ liên huyện; chủ quản lý công trình thủy lợi là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế.

Điều 6. Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi

Giao cho Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 Quy định này.

Điều 7. Phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

Điều 8. Cấm mốc chỉ giới bảo vệ công trình thủy lợi

Công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thực hiện cấm mốc chỉ giới bảo vệ để quản lý và sử dụng theo các quy định hiện hành.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực thủy lợi theo quy định hiện hành.

b) Đôn đốc, tổng hợp danh mục công trình thủy lợi phân cấp quản lý theo quy định này, trình UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn về lĩnh vực thủy lợi theo quy định hiện hành.

b) Chủ trì, chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế) phối hợp với Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên (Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn), UBND cấp xã xác định điểm giao nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi; thống kê danh mục công trình thủy lợi phân cấp cho cấp huyện quản lý gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

3. Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên

a) Có trách nhiệm rà soát các công trình xây dựng mới và xóa bỏ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh danh mục phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy

lợi trên địa bàn phù hợp với quy hoạch, phương án phát triển thủy lợi đã được phê duyệt.

b) Thống kê danh mục công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện. Phối hợp với cấp huyện xác định điểm giao nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi; thống kê danh mục công trình thủy lợi phân cấp cho cấp huyện quản lý.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành, đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, các tổ chức, đơn vị liên quan được giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi kịp thời phản ánh những vướng mắc về chủ quản lý công trình thủy lợi để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (chủ sở hữu) xem xét quyết định./. *ng*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Văn
Trần Quốc Văn